

KẾ HOẠCH

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 02/12/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; Công văn số 1664-CV/BTCTU ngày 08-10-2020 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2020 và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021; Công văn số 1193/SNV-TCCCVV ngày 24/9/2020 của Sở Nội vụ về việc xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2025 và năm 2021.

Sở Xây dựng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Hoàn thành các mục tiêu đã đề ra và phù hợp với tình hình thực tiễn tại cơ quan Sở Xây dựng theo Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 02/12/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; bảo đảm các nội dung theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức, góp phần xây dựng đội ngũ công chức, viên chức của Sở Xây dựng chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, đáp ứng yêu thực thi công vụ được giao.

Lựa chọn đối tượng đưa đi đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm; là đối tượng được quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng hoặc theo yêu cầu thực tiễn của cơ quan nhằm phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Sở Xây dựng.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng

Cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) thuộc Sở Xây dựng đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn của vị trí việc làm, cơ cấu ngạch, chức vụ, chức danh nghề nghiệp. Chú trọng đào tạo những người theo danh sách quy hoạch đào tạo sau đại học đã được duyệt giai đoạn 2021 – 2025, cán bộ chủ chốt và được quy hoạch các chức danh cấp phòng, cấp sở thuộc Sở Xây dựng.

Khuyến khích cá nhân tự học và lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm, cơ cấu ngạch để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực công tác.



Các đối tượng được cử đi học phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ.

2. Số lượng đào tạo, bồi dưỡng

a) Đào tạo sau đại học:

Dự kiến cử đào tạo 04 CBCCVC trong nước.

Trong đó:

- Tiến sĩ: 01 người.

- Thạc sĩ: 03 người.

(chi tiết Biểu số 01 và Biểu số 02 kèm theo Kế hoạch này)

b) Đào tạo lý luận chính trị:

Dự kiến cử đào tạo 05 người

+ Cao cấp: 01 người;

+ Trung cấp: 04 người.

(có Danh sách riêng theo mẫu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

c) Về bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC Sở Xây dựng:

Dự kiến cử tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng 57 lượt CBCCVC.

Trong đó:

- Kiến thức quản lý nhà nước: 12 người (ngạch chuyên viên cao cấp, ngạch chuyên viên chính, ngạch chuyên viên và tương đương).

- Bồi dưỡng cập nhật kiến thức cán bộ lãnh đạo, quản lý đối tượng 3 và đối tượng 4: 03 người.

- Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và cấp phòng: 07 người.

- Kiến thức quốc phòng – an ninh: 01 người (đối tượng 3).

- Tin học, ngoại ngữ và tiếng dân tộc: 14 người (tiếng Anh bậc 2, 3; tiếng Khmer; chuẩn công nghệ thông tin cơ bản, nâng cao).

- Bồi dưỡng tiêu chuẩn ngạch chức danh nghề nghiệp viên chức: 10 người.

- Kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng khác: 10 người (theo thông báo của đơn vị chiêu sinh).

(chi tiết Biểu số 01 kèm theo Kế hoạch này)

d) Về bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành:

Dự kiến phối hợp với Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị (Bộ Xây dựng) mở 03 lớp đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn cho khoảng 300 CBCC cấp xã.

Trong đó:

- 02 lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị theo Đề án 1961 (Chương trình 4 và Chương trình 8): 200 người.

- 01 lớp Bồi dưỡng chuyên sâu kỹ năng quản lý trật tự xây dựng cho công chức địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường xã thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 1600): 100 người.

(chi tiết Biểu số 01 kèm theo Kế hoạch này)

3. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách của tỉnh; nguồn kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị; nguồn kinh phí hợp pháp khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng Sở Xây dựng triển khai, đôn đốc và tổ chức thực hiện nội dung Kế hoạch này; tham mưu cử CBCCVC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đúng đối tượng.

2. Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm tạo điều kiện cho công chức, viên chức đi học theo kế hoạch được duyệt; bố trí, sắp xếp, phân công công chức, viên chức khác tạm thời đảm nhiệm công việc thay cho công chức, viên chức đi học.

3. Công chức, viên chức được cử đi học phải thực hiện nghiêm nội quy, quy chế nơi tham gia học tập; sau khi kết thúc đợt, khóa học phải hoàn tất các thủ tục thanh toán tạm ứng kinh phí học tập (nếu có).

Trong quá trình triển khai, thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc, kiến nghị điều chỉnh thì báo cáo Ban Giám đốc Sở (thông qua Văn phòng) để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021 của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang. *Trịnh Nam Trung*

Nơi nhận:

- BTC Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, ntnam.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trịnh Nam Trung



1950
1951
1952
1953
1954
1955
1956
1957
1958
1959
1960

1961
1962
1963
1964
1965
1966
1967
1968
1969
1970

1971
1972
1973
1974
1975
1976
1977
1978
1979
1980

1981
1982
1983
1984
1985
1986
1987
1988
1989
1990

1991
1992
1993
1994
1995
1996
1997
1998
1999
2000

2001
2002
2003
2004
2005
2006
2007
2008
2009
2010

2011
2012
2013
2014
2015
2016
2017
2018
2019
2020

2021
2022
2023
2024
2025
2026
2027
2028
2029
2030



1950
1951
1952
1953
1954
1955
1956
1957
1958
1959
1960

1961
1962
1963
1964
1965
1966
1967
1968
1969
1970

KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CBCCVN NĂM 2021

(kèm theo Kế hoạch số 1928/KH-SXD ngày 12/10/2020 của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang)

STT	Tên lớp	Đối tượng	Số lớp	Số lượng học viên	Thời gian dự kiến đào tạo, bồi dưỡng		Dự trù kinh phí	Cơ sở đào tạo hoặc liên kết	Ghi chú
					Khai giảng	Bế giảng			
1	2	3	4	5	6	7	30	31	32
	ĐÀO TẠO TRONG NƯỚC								
1	Sau đại học								
	Nghiên cứu sinh	Cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở và công chức trong quy hoạch các chức danh trên.	1	1	2021	2023			
	Cao học	Cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở và công chức trong quy hoạch các chức danh trên; công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và công chức, viên chức trong quy hoạch các chức danh trên.	2	3	2021	2022			
2	Đại học								
	Đại học chuyên ngành								
3	Lý luận chính trị								
	Cao cấp Lý luận chính trị	Cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở; công chức, viên chức trong quy hoạch các chức danh trên	1	1					
	Trung cấp Lý luận chính trị	Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng; công chức, viên chức trong quy hoạch các chức danh trên	2	4					
4	Bồi dưỡng								
	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức cán bộ lãnh đạo, quản lý đối tượng 3	Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp sở	1	1					



STT	Tên lớp	Đối tượng	Số lớp	Số lượng học viên	Thời gian dự kiến đào tạo, bồi dưỡng		Dự trù kinh phí	Cơ sở đào tạo hoặc liên kết	Ghi chú
					Khai giảng	Bế giảng			
	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức cán bộ lãnh đạo, quản lý đối tượng 4	Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc sở	1	2					
	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở	Cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở; công chức, viên chức trong quy hoạch các chức danh trên	1	1					
	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc sở; Công chức, viên chức trong quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc sở	2	6					
	Ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc)	Công chức, viên chức thuộc sở theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp	2	6					
	Tiếng dân tộc		1	2					
	Tin học		2	6					
	Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp	Cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở; công chức, viên chức trong quy hoạch các chức danh trên	1	1					
	Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính	Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc sở; Công chức, viên chức trong quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc sở	2	6					
	Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên	Công chức, viên chức thuộc sở theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp hành chính	1	2					
	Nghiệp vụ thanh tra viên chính	Thanh tra viên	2	2					
	Nghiệp vụ thanh tra viên	Thanh tra viên	1	1					
	Bồi dưỡng tiêu chuẩn ngạch chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, IV	Viên chức thuộc sở theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	2	10					

STT	Tên lớp	Đối tượng	Số lớp	Số lượng học viên	Thời gian dự kiến đào tạo, bồi dưỡng		Dự trù kinh phí	Cơ sở đào tạo hoặc liên kết	Ghi chú
					Khai giảng	Bế giảng			
	Kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 3	Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc sở; công chức, viên chức lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở	1	1					
	Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ khác	Công chức, viên chức thuộc sở theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp	5	10					
	Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị - Chương trình 4 theo Đề án 1961	Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND cấp xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thành phố thuộc tỉnh và cán bộ trong diện quy hoạch nguồn kế cận các chức danh này	1	100	Học liên tục trong 05 ngày (40 tiết)		165,33 trđ	Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị (Bộ Xây dựng)	
	Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị - Chương trình 8 theo Đề án 1961	Công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với đô thị); công chức Địa chính - xây dựng - nông nghiệp và môi trường (đối với nông thôn)	1	100	Học liên tục trong 05 ngày (40 tiết)		165,33 trđ	Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị (Bộ Xây dựng)	
	Bồi dưỡng chuyên sâu kỹ năng quản lý trật tự xây dựng cho công chức địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường xã thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 1600)	Công chức địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường cấp xã	1	100	Học liên tục trong 03 ngày (24 tiết)		115,412tr	Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị (Bộ Xây dựng)	



No.	Date	Particulars	Debit	Credit	Balance
1	1/1/19	By Balance b/d		1000	1000
2	1/15/19	To Cash	500		500
3	1/20/19	By Cash		200	700
4	1/25/19	To Cash	300		400
5	2/1/19	By Cash		100	500
6	2/10/19	To Cash	200		300
7	2/15/19	By Cash		100	400
8	2/20/19	To Cash	100		300
9	2/25/19	By Cash		100	400
10	3/1/19	To Cash	100		300
11	3/10/19	By Cash		100	400
12	3/15/19	To Cash	100		300
13	3/20/19	By Cash		100	400
14	3/25/19	To Cash	100		300
15	4/1/19	By Cash		100	400
16	4/10/19	To Cash	100		300
17	4/15/19	By Cash		100	400
18	4/20/19	To Cash	100		300
19	4/25/19	By Cash		100	400
20	5/1/19	To Cash	100		300
21	5/10/19	By Cash		100	400
22	5/15/19	To Cash	100		300
23	5/20/19	By Cash		100	400
24	5/25/19	To Cash	100		300
25	6/1/19	By Cash		100	400
26	6/10/19	To Cash	100		300
27	6/15/19	By Cash		100	400
28	6/20/19	To Cash	100		300
29	6/25/19	By Cash		100	400
30	7/1/19	To Cash	100		300
31	7/10/19	By Cash		100	400
32	7/15/19	To Cash	100		300
33	7/20/19	By Cash		100	400
34	7/25/19	To Cash	100		300
35	8/1/19	By Cash		100	400
36	8/10/19	To Cash	100		300
37	8/15/19	By Cash		100	400
38	8/20/19	To Cash	100		300
39	8/25/19	By Cash		100	400
40	9/1/19	To Cash	100		300
41	9/10/19	By Cash		100	400
42	9/15/19	To Cash	100		300
43	9/20/19	By Cash		100	400
44	9/25/19	To Cash	100		300
45	10/1/19	By Cash		100	400
46	10/10/19	To Cash	100		300
47	10/15/19	By Cash		100	400
48	10/20/19	To Cash	100		300
49	10/25/19	By Cash		100	400
50	11/1/19	To Cash	100		300
51	11/10/19	By Cash		100	400
52	11/15/19	To Cash	100		300
53	11/20/19	By Cash		100	400
54	11/25/19	To Cash	100		300
55	12/1/19	By Cash		100	400
56	12/10/19	To Cash	100		300
57	12/15/19	By Cash		100	400
58	12/20/19	To Cash	100		300
59	12/25/19	By Cash		100	400
60	1/1/20	To Cash	100		300





Biểu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH QUY HOẠCH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC CBCVC NĂM 2021

(kèm theo Kế hoạch số 1028/KH-SXD ngày 12/10/2020 của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Năm tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh quy hoạch	Vị trí việc làm	Yêu cầu trình độ trong Đề án VTVL	Chuyên ngành đăng ký đào tạo	Ghi chú
		Nam	Nữ									
A. Đào tạo Tiến sĩ ở trong nước												
01	Hà Văn Thanh Khương	1976		Kinh	2002	Thạc sĩ Quản lý đô thị	Phó Giám đốc Sở Xây dựng	Giám đốc Sở Xây dựng	Phó Giám đốc Sở	Đại học trở lên	Quản lý đô thị	
B. Đào tạo Thạc sĩ ở trong nước												
01	Nguyễn Văn Cảnh	1982		Kinh	2011	Kỹ sư Xây dựng	Thanh tra viên, Thanh tra Sở	Phó Chánh Thanh tra Sở	Thanh tra kiêm Pháp chế	Đại học trở lên	Xây dựng	
02	Trần Thị Diễm Quỳnh		1990	Kinh	2013	Kỹ sư Quy hoạch đô thị	Chuyên viên, Phòng Quy hoạch - Kiến trúc	Phó Trưởng phòng Quy hoạch - Kiến trúc	Quản lý kiến trúc - quy hoạch	Đại học trở lên	Quản lý đô thị và công trình	
03	Ngô Thị Phương Thảo		1984	Kinh	2008	Kỹ sư Xây dựng	Chuyên viên, Phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Phó Trưởng phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Quản lý hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị	Đại học trở lên	Quản lý đô thị và công trình	

1-10

Date	Time	Location	Weather	Wind	Temperature	Humidity	Remarks
1942	10:00
1942	11:00
1942	12:00
1942	13:00
1942	14:00
1942	15:00
1942	16:00
1942	17:00
1942	18:00
1942	19:00
1942	20:00
1942	21:00
1942	22:00
1942	23:00

